

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 54 /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày 09 tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT  
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Trên cơ sở xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan hữu quan; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tân thành với những nội dung đánh giá tình hình thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022 với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu được nêu trong các Báo cáo do Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trình và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời nhấn mạnh một số vấn đề sau đây:

**1. Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2021**

Năm 2021, toàn tỉnh thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện dịch Covid-19 bùng phát, diễn biến phức tạp trên phạm vi cả nước nói chung và tỉnh Nghệ An nói riêng, đã tác động tiêu cực, ảnh hưởng nặng nề đến mọi mặt đời sống, kinh tế - xã hội. Với sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng ủng hộ và nỗ lực của các tầng lớp Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội năm 2021 vẫn đạt được một số kết quả khá tích cực. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) ước đạt 6,2%; thu ngân sách ước thực hiện 17.678 tỷ đồng, vượt 26% dự toán; hoạt động đối ngoại, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp tiếp tục được đổi mới theo hướng có trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 được tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, ứng phó nhanh, cơ bản kiểm soát được tình hình; các lĩnh vực văn hóa - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội được quan tâm thực hiện. Tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Công tác

chỉ đạo điều hành của chính quyền, cải cách hành chính có nhiều chuyển biến. Quốc phòng, an ninh đảm bảo, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

Tuy vậy, tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, thách thức, nhất là hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Tiến độ thực hiện của một số dự án đầu tư, nhất là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn chậm so với yêu cầu. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công còn thấp, đặc biệt là vốn nước ngoài. Dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, các ca nhiễm trong cộng đồng tiếp tục xuất hiện tại một số địa phương. Việc làm, sinh kế và đời sống một bộ phận người dân còn gặp nhiều khó khăn.

## **2. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2022**

### **2.1. Chỉ tiêu kinh tế**

- Tốc độ tăng trưởng GRDP: 8,5-9,5%.
- Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, ngư nghiệp khoảng 23-24%; công nghiệp và xây dựng khoảng 33-34%; dịch vụ khoảng 42-43%.
- Thu ngân sách nhà nước: 14.997 tỷ đồng.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu: 2.200 triệu USD.
- Tổng nguồn đầu tư phát triển toàn xã hội: 96.000 tỷ đồng.
- GRDP bình quân đầu người: 50-51 triệu đồng.
- Tỷ lệ đô thị hóa: 33%.

### **2.2. Chỉ tiêu xã hội**

- Mức giảm tỷ lệ sinh: 0,2‰.
- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo: 1-1,5%.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng: 14,9%.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 74,72%.
- Tạo việc làm mới: 41.050 lao động.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 67,7%.
- Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế: 93%.
- Số bác sĩ/vạn dân: 11,6 bác sĩ.
- Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sĩ: 90%.
- Số giường bệnh/vạn dân: 36,54 giường.
- Tỷ lệ làng, bản, khối phố văn hóa - thể thao đạt chuẩn: 67,4%.
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có thiết chế văn hóa - thể thao đạt chuẩn: 73,5%.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 92%.

- Tỷ lệ lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội: 20,09%.
- Xây dựng nông thôn mới trong năm: 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 22 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 04 xã đạt chuẩn nông mới kiểu mẫu; 02 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng và đạt chuẩn nông thôn mới.

### **2.3. Chỉ tiêu môi trường**

- Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 87%.
- Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch:
  - + *Đối với đô thị loại 4 trở lên:* 72%;
  - + *Đối với đô thị loại 5:* 89,6%.
- Tỷ lệ che phủ rừng ổn định: 58%.
- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị đạt 96,5%; trong đó, tỷ lệ xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 90%.
- Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường: 100%.
- Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý: 87%.

### **3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

#### **3.1. Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội**

a) Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm chỉ đạo của Trung ương về công tác phòng, chống dịch Covid-19; triển khai hiệu quả kế hoạch thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương. Theo dõi, nắm chắc tình hình, chủ động từ sớm, từ xa trong việc xây dựng các phương án, kịch bản ứng phó phù hợp với mọi tình huống trên tinh thần quyết liệt, đồng bộ kịp thời, linh hoạt và hiệu quả. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức, huy động sức mạnh của Nhân dân trong công tác phòng, chống dịch. Đẩy mạnh tiêm chủng vắc-xin Covid-19 cho người dân.

b) Chủ động xây dựng kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, tương ứng với mức độ ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo từng ngành, lĩnh vực. Triển khai đồng bộ, kịp thời và hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; thúc đẩy doanh nghiệp khôi phục, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

c) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và triển khai thực hiện các chương trình, đề án thuộc chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025. Xây dựng và ban hành kế hoạch để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ

chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An. Chuẩn bị nội dung tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 30/7/2013 của Bộ Chính trị; nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách mới phù hợp để đề xuất ban hành Nghị quyết mới cho giai đoạn tiếp theo.

### **3.2. Thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh**

a) Phát triển nông nghiệp, nông thôn: Tiếp tục phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, gắn với tổ chức sản xuất liên kết, khép kín giữa các khâu theo chuỗi giá trị để nâng cao hiệu quả và giá trị gia tăng; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với nhu cầu của thị trường, lợi thế so sánh của từng vùng. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành chăn nuôi, phát triển cả về số lượng và chất lượng các loại con nuôi chủ lực. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm. Làm tốt công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ, đặc dụng và các khu bảo tồn thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển thế giới; sử dụng bền vững, hiệu quả diện tích rừng sản xuất là rừng trồng. Đẩy mạnh khai thác thủy sản xa bờ; tăng cường đầu tư thiết bị bảo quản chế biến trên tàu khai thác, nhằm nâng cao hiệu quả khai thác và giảm tổn thất sau thu hoạch. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với phong trào thi đua “Nghệ An chung sức xây dựng Nông thôn mới”; Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

b) Phát triển công nghiệp: Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng phương án và thực hiện các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 để duy trì sản xuất ổn định; hỗ trợ tiếp cận kênh thông tin về xuất, nhập khẩu tìm kiếm thị trường mới nhập khẩu nguyên, vật liệu đầu vào; đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử, kinh tế số, kinh tế chia sẻ. Triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. Phát triển các vùng nguyên liệu tập trung đảm bảo đầu vào cho các nhà máy (mía, gỗ trồng, chè, cao su, dứa, thực phẩm chăn nuôi bò sữa, thủy sản,...). Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp VSIP, WHA, Hoàng Mai I, cụm công nghiệp để thu hút các nhà đầu tư. Đẩy nhanh tiến độ một số dự án công nghiệp quy mô lớn đang triển khai đầu tư để đưa vào hoạt động trong năm 2022.

c) Phát triển thương mại, dịch vụ: Tổ chức thực hiện công tác bình ổn thị trường, giá cả, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022. Thường xuyên rà soát, cập nhật các kịch bản, phương án cung ứng hàng hóa nhu yếu phẩm, đảm bảo ổn định thị trường trong mọi tình huống. Triển khai giải pháp thúc đẩy phát triển các hoạt động thương mại, xuất khẩu, du lịch, dịch vụ sau dịch Covid-19; tăng cường hỗ trợ kết nối cung - cầu tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, tập trung khai

thác tốt thị trường nội địa; phát triển mạnh thương mại điện tử. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch khôi phục hoạt động du lịch; đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, khai thác có hiệu quả, bền vững các loại hình và sản phẩm du lịch là thế mạnh của tỉnh. Tổ chức phục vụ tốt nhu cầu đi lại của Nhân dân, vận chuyển hàng hóa, đảm bảo an toàn, hiệu quả. Đẩy mạnh phát triển, nâng cao chất lượng các dịch vụ tài chính, ngân hàng; bưu chính, viễn thông. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra thị trường, phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại.

### **3.3. Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành xây dựng quy hoạch tỉnh; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; tập trung thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp**

a) Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư. Khẩn trương hoàn thành lập Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 bảo đảm chất lượng và tiến độ để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư; phát triển doanh nghiệp tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025 theo các đề án đã được phê duyệt. Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19.

b) Rà soát để sửa đổi, bổ sung, đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quy trình, thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai, chấp thuận đầu tư trên địa bàn tỉnh; sửa đổi bổ sung quy định về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, quy chế phối hợp kiểm tra và xử lý sau kiểm tra các dự án chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh Nghệ An phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

c) Xây dựng kế hoạch xúc tiến, thu hút đầu tư có trọng tâm, trọng điểm với những đối tác, ngành nghề, dự án ưu tiên đầu tư phù hợp. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ, trực tuyến. Tập trung giải quyết các khó khăn vướng mắc cho các dự án trọng điểm, đặc biệt là công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án khu công nghiệp: VSIP Nghệ An, WHA, Hoàng Mai 1, Hoàng Mai 2, Thọ Lộc.... Hỗ trợ, đôn đốc các nhà đầu tư xây dựng hạ tầng cảng biển (Bến số 6,7,8 Cửa Lò, Bến cảng xi măng Vissai, Cảng nước sâu Cửa Lò) hoàn thành các thủ tục liên quan, đẩy nhanh tiến độ thi công để sớm đưa vào khai thác vận hành. Xây dựng Đề án điều chỉnh mở rộng Khu kinh tế Đông Nam và đổi tên thành Khu kinh tế Nghệ An trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

### **3.4. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, triển khai các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm, hạ tầng kết nối; tăng cường quản lý hiệu quả thu, chi ngân sách**

a) Chỉ đạo quyết liệt, thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm. Tăng cường kỷ cương, thực hiện nghiêm quy

định của pháp luật về đầu tư công, các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo hướng trọng tâm, trọng điểm; nâng cao chất lượng công tác xây dựng kế hoạch, đảm bảo phù hợp với năng lực và khả năng thực hiện của dự án. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển kết cấu hạ tầng trọng yếu giai đoạn 2021-2025. Đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành các dự án trọng điểm có tính kết nối và có sức lan tỏa để phát triển kinh tế - xã hội, nhất là tập trung tháo gỡ hai nút thắt cơ bản về cảng nước sâu và sân bay Vinh. Tích cực chỉ đạo, chủ động phối hợp để triển khai các dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam đoạn qua tỉnh Nghệ An. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư của các dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025 để tạo tiền đề tốt cho việc thực hiện dự án.

b) Thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2022, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách ở mức cao nhất. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế. Thường xuyên tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện chính sách thuế, nghĩa vụ nộp thuế. Thực hiện tốt chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý chặt chẽ chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và đúng chế độ. Chủ động cân đối nguồn lực đảm bảo đầy đủ các khoản chi thực hiện công tác an sinh xã hội, phòng chống dịch bệnh, thiên tai, bão lũ. Kiểm soát chặt chẽ việc quản lý, sử dụng tài sản công.

### **3.5. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; phát triển nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ**

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phát triển giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chủ động, sáng tạo, kịp thời chỉ đạo, điều hành thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kép; huy động tối đa các nguồn lực đầu tư triển khai nhanh chuyển đổi số trong giáo dục. Tập trung chỉ đạo xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Từng bước phát triển giáo dục, đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập. Chuẩn bị các yếu tố, điều kiện xây dựng, phê duyệt và triển khai hiện đề án tái cơ cấu các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh, để hoàn thành mục tiêu xây dựng Nghệ An trở thành trung tâm đào tạo khu vực Bắc Trung Bộ.

b) Triển khai thực hiện Đề án đào tạo, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Chủ trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đạt chuẩn quy định, đáp ứng yêu cầu đào tạo; nhất là các trường nghề chất lượng cao, các trường nghề trọng điểm. Đổi mới nội dung chương trình, giáo trình, phương pháp đào tạo theo hướng tiếp cận và cập nhật kịp thời tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới của các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; thực tiễn sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp. Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo

duc nghề nghiệp để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; ưu tiên đầu tư phát triển các trường chất lượng cao, trường có ngành nghề trọng điểm các cấp độ.

c) Huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước và xã hội hóa để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo; ưu tiên đầu tư cho các trường chất lượng cao, trường nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, khu vực ASEAN; trường chuyên biệt đào tạo nghề cho đối tượng người dân tộc thiểu số. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp tạo điều kiện cho giáo viên, học sinh, sinh viên được thực hành, thực tập, nâng cao trình độ kỹ năng tay nghề, tiếp cận với các thiết bị công nghệ mới, tiên tiến đòi hỏi kỹ thuật cao và trải nghiệm môi trường làm việc chuyên nghiệp hơn.

d) Tập trung ưu tiên, hỗ trợ đầu tư nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ tạo ra các sản phẩm hàng hóa có sức cạnh tranh trên thị trường. Đổi mới lựa chọn, xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng tập trung phát triển theo chuỗi giá trị sản phẩm, nhất là các sản phẩm hàng hóa chủ lực, đặc sản của tỉnh. Nâng cao hiệu quả đầu tư cho khoa học và công nghệ, từng bước xã hội hóa đầu tư cho khoa học và công nghệ. Nhân rộng các đề tài, mô hình hiệu quả. Thúc đẩy phát triển tài sản trí tuệ địa phương, lựa chọn các sản phẩm tiêu biểu để đầu tư xác lập bảo hộ và phát triển thương hiệu sản phẩm Nghệ An. Nghiên cứu để xây dựng một số sản phẩm chủ lực của Nghệ An mang thương hiệu quốc gia. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả về quản lý của Nhà nước đối với tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Tập trung nguồn lực để tác động khoa học và công nghệ cho một số sản phẩm chiến lược của tỉnh, nhất là nông nghiệp, dược liệu.

### **3.6. Phát triển văn hóa, xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân**

a) Tổ chức và tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện chương trình hành động của Tỉnh ủy về Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về phát triển văn hóa con người Việt Nam và Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng con người văn hóa, gia đình văn hóa Nghệ An đáp ứng hội nhập và phát triển. Tiếp tục thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, đưa phong trào “Chạy Olympic sức khỏe toàn dân” trở thành phong trào thường niên và hàng ngày của người dân.

b) Chủ động triển khai các biện pháp dự phòng tích cực, xử lý và khống chế kịp thời các bệnh dịch, không để dịch bệnh bùng phát, lây lan rộng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch "Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh" tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập; duy trì đánh giá Bộ tiêu chí bệnh viện/phòng khám an toàn phòng chống dịch Covid-19. Phát triển các dịch vụ kỹ thuật khám chữa bệnh, đặc biệt là các kỹ thuật

cao, đảm bảo cho mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ khám, chữa bệnh thuận tiện, chất lượng ngày càng cao. Tiếp tục xây dựng, nâng cấp các bệnh viện đạt tiêu chuẩn quy định, môi trường bệnh viện thân thiện, xanh, sạch, đẹp; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị và điều hành; triển khai Bệnh án điện tử; telehealth, hồ sơ sức khỏe điện tử. Tăng cường kiểm tra công tác quản lý an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

c) Mở rộng bao phủ và tổ chức thực hiện tốt các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, nhất là bảo hiểm tự nguyện, nhất là các chế độ, chính sách có hiệu lực thi hành từ năm 2022, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia. Phát triển thị trường lao động toàn diện, bền vững theo hướng hiện đại nhằm huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án giải quyết việc làm cho người lao động, Chương trình an toàn vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025. Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và người dân để thực hiện hiệu quả công tác giải quyết việc làm.

d) Tiếp tục thực hiện tốt chính sách và chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng; các giải pháp giảm nghèo bền vững, nhất là các cơ chế, chính sách hỗ trợ giảm nghèo đối với hộ nghèo; xây dựng kế hoạch và triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Tăng cường hiệu quả công tác truyền thông để huy động tối đa nguồn lực cho giảm nghèo, khơi dậy ý chí vươn lên chủ động thoát nghèo của người nghèo; phát huy, lan tỏa tinh thần tương thân, tương ái, hỗ trợ lẫn nhau, cùng nhau vượt qua khó khăn, thách thức, sớm ổn định cuộc sống. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án về công tác trẻ em và bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030.

e) Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh; tiếp tục quan tâm ưu tiên nguồn lực để đầu tư phát triển vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là hạ tầng giao thông, điện về các thôn, bản chưa có điện lưới quốc gia, nước sinh hoạt, hạ tầng để di dời dân nơi bị sạt lở đất do ảnh hưởng của thiên tai,...

### **3.7. Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường sống; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai**

a) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai; tăng tính minh bạch trong công tác quản lý và sử dụng đất đai. Rà soát chính sách, pháp luật về lĩnh vực tài nguyên môi trường đã ban hành thuộc thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung,

thay thế nhằm tháo gỡ và giải quyết vướng mắc, tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế tiếp cận nguồn lực tài nguyên, nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai. Hoàn thành công tác kiểm kê đất đai toàn tỉnh; phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 cấp huyện. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao hiệu quả sử dụng đất; đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thành, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu đất đai.

b) Thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực tài nguyên và môi trường, trọng tâm là đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường và tài nguyên nước; rà soát xử lý tình trạng dự án chậm triển khai, lãng phí, sử dụng đất sai mục đích, vi phạm pháp luật về đất đai; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm nhằm nâng hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật. Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của người dân về bảo vệ môi trường, xây dựng ý thức bảo vệ môi trường trở thành nếp sống, văn hóa trong cộng đồng dân cư; tăng cường trách nhiệm bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất; tập trung xử lý các cơ sở ô nhiễm môi trường.

c) Chủ động thực hiện có hiệu quả công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; sẵn sàng các phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “4 tại chỗ”. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác phòng, chống lụt bão đảm bảo an toàn, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện, công tác vận hành của các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt các quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

### **3.8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính; thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số**

a) Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; gắn với thực hiện đề án vị trí việc làm, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo theo quy định. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Hoàn thiện các quy định về phân cấp, phân quyền, tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát và kiểm soát quyền lực đối với chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện phân cấp, phân quyền. Triển khai có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030. Tiếp tục rà soát, cải cách thủ tục hành chính (viết tắt TTHC) theo hướng minh bạch, cải tiến quy trình, đơn giản hóa, giảm thời gian, chi phí thực hiện, nhất là TTHC liên quan tới người dân, doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả

hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

c) Triển khai xây dựng hạ tầng chuyển đổi số tỉnh Nghệ An; phát triển Chính quyền điện tử, đô thị thông minh dựa trên dữ liệu mở, hướng tới nền kinh tế số, xã hội số, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành trọng điểm phục vụ hoạt động của cơ quan Nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp đồng bộ trên các ngành, lĩnh vực. Xây dựng cơ sở dữ liệu không gian địa lý cung cấp hạ tầng dữ liệu thiết yếu cho vận hành, phát triển chính quyền điện tử, đô thị thông minh. Đẩy mạnh và sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh Nghệ An; chuyển hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản giấy, giao dịch trực tiếp sang hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản điện tử, giao dịch điện tử. Duy trì kết nối giữa Cổng dịch vụ công của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia, đảm bảo thực hiện cung cấp đầy đủ các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của tỉnh, phục vụ chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp trong tỉnh.

### **3.9. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

a) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch thanh tra có trọng tâm trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm theo đúng hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị; triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch thanh tra đã được các cấp, các ngành phê duyệt và các cuộc thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm.

b) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền địa phương, đơn vị trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Kịp thời giải quyết các khiếu nại, tố cáo ngay từ khi mới phát sinh, không để tạo thành “điểm nóng”, hạn chế tụ tập đông người, gây phức tạp về an ninh trật tự; rà soát, tham mưu giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Tiếp tục triển khai thi hành Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các Nghị định hướng dẫn thi hành; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng; nâng cao nhận thức, phát huy vai trò của xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng.

### **3.10. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế**

a) Duy trì nghiêm chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với các lực lượng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện, sẵn sàng cơ động phòng chống, khắc phục

hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Tiếp tục chuẩn bị và tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2022. Tăng cường công tác nắm tình hình, chủ động đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh biên giới, miền núi, dân tộc, an ninh xã hội, an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh phi truyền thống. Tập trung đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, kiềm chế gia tăng tội phạm. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, nhất là quản lý cư trú, quản lý người nước ngoài, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ.

b) Triển khai hiệu quả các nội dung của Chương trình hoạt động đối ngoại năm 2022. Đảm bảo công tác thông tin đối ngoại và quản lý phóng viên, báo chí nước ngoài được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định. Triển khai kịp thời, hiệu quả công tác quản lý biên giới lãnh thổ quốc gia; công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài; công tác lãnh sự và bảo hộ công dân, giải quyết nhanh chóng, hiệu quả thủ tục xuất nhập cảnh cho các chuyên gia nước ngoài. Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động đối ngoại Nhân dân.

### **3.11. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội**

a) Tập trung làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền; đa dạng hóa các biện pháp, hình thức tuyên truyền, định hướng dư luận, thông tin kịp thời, khách quan, chính xác, khơi dậy tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái, tạo đồng thuận, tin tưởng của người dân, doanh nghiệp về chủ trương, chính sách, biện pháp phòng, chống dịch và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động cung cấp thông tin chính thống, kịp thời.

b) Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, nhất là vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội để nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội. Kịp thời tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm của Nhân dân trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 và phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường tổ chức đối thoại và tiếp nhận các ý kiến phản biện chính sách để tạo sự đồng thuận và phát huy sức mạnh của toàn xã hội, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2022.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát và động viên các tầng lớp Nhân dân thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân, lực lượng vũ trang tỉnh nhà phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2021, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, khai thác tốt mọi nguồn lực, vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá XVIII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./. v

*Noi nhận:*                         

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh,
- Cục Thi hành án dân sự;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT. B

**CHỦ TỊCH**



**Thái Thanh Quý**